

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Giám đốc</b>	<b>2 - 3</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>4</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	<b>5 - 8</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	<b>9</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	<b>10 - 11</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	<b>12 - 25</b>

\*\*\*\*\*



**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Gia Lâm (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Gia Lâm là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0107490477, đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 6 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 21 tháng 5 năm 2020 do thay đổi người đại diện theo pháp luật.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Số 211 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (84.24) 3827 3643
- Fax : (84.24) 3827 3643

**Hoạt động kinh doanh của Công ty:**

- Thu gom rác thải không độc hại;
- Khai thác xử lý, cung cấp nước; thoát nước và xử lý rác thải;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; thu gom rác thải không độc hại
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi, điều hòa không khí và hệ thống xây dựng khác
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chỉ bao gồm vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng)
- Vệ sinh chung nhà cửa và các công trình khác; Bán buôn phế thải, phế liệu kim loại, phi kim loại...

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Dương Mạnh Lương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 10 năm 2022
Ông Lê Quân	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2021
Ông Lê Quân	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 13 tháng 10 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Trọng Khánh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2021
Ông Phùng Thanh Nam	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2021
Bà Huỳnh Thị Thu Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2021

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Phạm Hồng Thu	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 10 năm 2022
Ông Dương Minh Đức	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2021
Ông Dương Minh Đức	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 13 tháng 10 năm 2022
Ông Trịnh Nguyên Khánh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2021
Bà Nguyễn Thu Hằng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2021



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Phùng Thanh Nam	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 5 năm 2018
Bà Huỳnh Thị Thu Hiền	Phó Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 7 năm 2021
Ông Phạm Ngọc Minh	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2018
Ông Nguyễn Ghi Nhớ	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2018

## Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phùng Thanh Nam - Giám đốc (bổ nhiệm ngày 21 tháng 5 năm 2020).

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

## Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc



Phùng Thanh Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

5-  
HA  
G  
M  
VI  
&  
HA  
1-1



Số: 2.0288/23/TC-AC

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP****Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Gia Lâm (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2023, từ trang 05 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Gia Lâm tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C****Chi nhánh Hà Nội****Trần Kim Anh – Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1907-2023-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2023

**Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4028-2022-008-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM**

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>88.985.993.985</b>	<b>100.094.651.067</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>23.733.737.694</b>	<b>16.478.386.361</b>
1. Tiền	111		6.684.422.626	6.478.386.361
2. Các khoản tương đương tiền	112		17.049.315.068	10.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>6.000.000.000</b>	<b>30.392.987.887</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	6.000.000.000	30.392.987.887
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>57.444.401.762</b>	<b>52.843.675.435</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	53.986.827.526	47.773.439.451
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	412.452.880	1.629.242.110
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	3.796.400.406	4.192.272.924
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(751.279.050)	(751.279.050)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.264.563.813</b>	<b>373.767.737</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	1.264.563.813	373.767.737
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>543.290.716</b>	<b>5.833.647</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	302.055.193	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	241.235.523	5.833.647
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM**

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>37.379.189.674</b>	<b>33.262.920.010</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>36.164.597.760</b>	<b>33.187.663.204</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	36.164.597.760	33.187.663.204
<i>Nguyên giá</i>	222		157.566.230.120	153.260.832.921
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(121.401.632.360)	(120.073.169.717)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>27.272.727</b>	<b>27.272.727</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	27.272.727	27.272.727
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.187.319.187</b>	<b>47.984.079</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	1.187.319.187	47.984.079
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>126.365.183.659</b>	<b>133.357.571.077</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM**

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>29.700.520.669</b>	<b>35.534.641.906</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>29.700.520.669</b>	<b>35.534.641.906</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	8.524.320.499	10.817.929.078
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	414.527.840	1.168.474.500
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	6.706.337.072	10.216.607.870
4. Phải trả người lao động	314		9.816.105.700	8.931.810.700
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		22.855.330	70.371.417
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14	109.672.727	105.454.545
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	323.667.422	299.451.667
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	3.783.034.079	3.924.542.129
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM**

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>96.664.662.990</b>	<b>97.822.929.171</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>96.664.662.990</b>	<b>97.822.929.171</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		76.000.000.000	76.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		76.000.000.000	76.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		281.733.142	281.733.142
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.475.319.565	5.732.801.079
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.907.610.283	15.808.394.950
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		-	15.808.394.950
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9.907.610.283	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>126.365.183.659</b>	<b>133.357.571.077</b>

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu



Đoàn Thủy Linh

Kế toán trưởng



Đoàn Thủy Linh



Phùng Thanh Nam

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	171.949.507.557	162.957.079.649
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		171.949.507.557	162.957.079.649
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	146.682.807.829	131.261.147.007
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		25.266.699.728	31.695.932.642
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.871.332.932	2.129.965.105
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	1.540.574.102	1.369.608.354
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	14.269.241.441	14.323.953.401
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.328.217.117	18.132.335.992
11. Thu nhập khác	31	VI.6	737.070.069	231.872.800
12. Chi phí khác	32	VI.7	234.001.809	5.907.989
13. Lợi nhuận khác	40		503.068.260	225.964.811
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.831.285.377	18.358.300.803
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	1.923.675.094	2.549.905.853
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>9.907.610.283</u>	<u>15.808.394.950</u>

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu

Đoàn Thủy Linh

Kế toán trưởng

Đoàn Thủy Linh



NH  
Y  
ĐƯ  
TƯ  
C  
NỘI  
TP.



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM**

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		11.831.285.377	18.358.300.803
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		8.505.165.765	9.394.812.889
- Các khoản dự phòng	03		-	499.200
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.570.569.016)	(1.780.512.870)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		17.765.882.126	25.973.100.022
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.259.727.175)	(18.941.515.786)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(890.796.076)	97.945.910
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(4.827.420.027)	152.737.700
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.441.390.301)	1.054.112.705
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.788.868.254)	(3.200.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.722.347.544)	(715.094.700)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>835.332.749</b>	<b>4.421.285.851</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(11.539.431.699)	(7.065.431.091)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		782.539.047	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(62.000.000.000)	(45.392.987.887)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		86.392.987.887	54.285.569.841
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.268.960.319	1.599.164.066
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>15.905.055.554</b>	<b>3.426.314.929</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(9.485.036.970)	(7.309.933.292)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(9.485.036.970)</i>	<i>(7.309.933.292)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>7.255.351.333</b>	<b>537.667.488</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>16.478.386.361</b>	<b>15.940.718.873</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>23.733.737.694</b>	<b>16.478.386.361</b>

Người lập biểu

Đoàn Thuý Linh

Kế toán trưởng

Đoàn Thuý Linh

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2023



Phùng Thanh Nam



# **CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM**

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

---

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**

#### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

##### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Gia Lâm (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

##### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

##### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là thu gom vận chuyển rác thải.

##### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### **5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

##### **6. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 654 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 620 nhân viên).

#### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

##### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

##### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

#### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

##### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

##### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 3. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

#### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập dự phòng căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

98  
1 N  
5 N  
NH  
JÁ  
A  
AI  
Đ

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

#### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25
Máy móc và thiết bị	07 - 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10

#### 8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 10. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### 11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### **13. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### **14. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### **15. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## **V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

### **1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	572.902.700	415.916.900
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.111.519.926	6.062.469.461
Các khoản tương đương tiền ( <i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i> )	17.049.315.068	10.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>23.733.737.694</u></b>	<b><u>16.478.386.361</u></b>

### **2. Các khoản đầu tư tài chính**

Là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển theo hợp đồng số 3012-2/2022/11829418 ngày 30/12/2022, kỳ hạn 6 tháng, lãi suất 7%/ năm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện Gia Lâm	39.974.499.597	34.635.030.984
Trung tâm Phát triển Quỹ đất quận Long Biên	204.274.687	5.273.371.869
Ban duy tu các công trình Hạ tầng Kỹ thuật đô thị	2.903.671.000	-
Ban Quản lý các dự án và Khai thác hạ tầng	2.842.963.800	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng Hà Thành	1.778.139.188	-
Công ty TNHH một thành viên chiếu sáng và thiết bị đô thị	1.371.417.500	-
Các khách hàng khác	4.911.861.754	7.865.036.598
<b>Cộng</b>	<b><u>53.986.827.526</u></b>	<b><u>47.773.439.451</u></b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Ô tô Vũ Linh	-	1.168.500.000
Công ty Cổ phần Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa	-	418.500.000
Công ty Cổ phần Thương mại Tín Nghĩa	110.000.000	-
Công ty TNHH Hà Nội - Bắc Sông Hồng	100.000.000	-
Công ty Cổ phần Đo đạc bản đồ và Xây dựng Hà Nội	114.387.000	-
Các nhà cung cấp khác	88.065.880	42.242.110
<b>Cộng</b>	<b><u>412.452.880</u></b>	<b><u>1.629.242.110</u></b>

### 5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Lãi dự thu	165.748.500	-	589.347.472	-
Ký cược, ký quỹ	3.602.554.555	-	3.567.181.786	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	28.097.351	-	35.743.666	-
<b>Cộng</b>	<b><u>3.796.400.406</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>4.192.272.924</u></b>	<b><u>-</u></b>

### 6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	<u>Số cuối năm</u>		Thời gian quá hạn	<u>Số đầu năm</u>	
		<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>		<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Các tổ chức khác</i>		<b>752.527.050</b>	<b>(750.779.850)</b>		<b>752.527.050</b>	<b>(750.779.850)</b>
UBND xã Kiêu Kỳ	Trên 3 năm	307.766.300	(307.766.300)	Trên 3 năm	307.766.300	(307.766.300)
UBND xã Bát Tràng	Trên 3 năm	133.350.000	(133.350.000)	Trên 3 năm	133.350.000	(133.350.000)
UBND xã Đa Tốn	Trên 3 năm	95.879.000	(95.879.000)	Trên 3 năm	95.879.000	(95.879.000)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ cao Minh Quân	Trên 3 năm	100.000.750	(100.000.750)	Trên 3 năm	100.000.750	(100.000.750)
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		115.531.000	(114.283.000)		115.531.000	(114.283.000)
<b>Cộng</b>		<b><u>752.527.050</u></b>	<b><u>(751.279.050)</u></b>		<b><u>752.527.050</u></b>	<b><u>(751.279.050)</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM**

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	751.279.050	750.779.850
Trích lập dự phòng bổ sung	-	499.200
<b>Số cuối năm</b>	<b>751.279.050</b>	<b>751.279.050</b>

**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.650.000	-	2.101.818	-
Công cụ, dụng cụ	403.932.313	-	371.665.919	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	856.981.500	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.264.563.813</b>	<b>-</b>	<b>373.767.737</b>	<b>-</b>

**8. Chi phí trả trước ngắn hạn****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Là chi phí công cụ dụng cụ

**8b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ dụng cụ	-	-	47.984.079	-
Chi phí sửa chữa	1.187.319.187	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.187.319.187</b>	<b>-</b>	<b>47.984.079</b>	<b>-</b>

**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	59.180.006.045	12.989.559.807	79.578.349.653	460.190.145	1.052.727.271	153.260.832.921
Mua trong năm	-	38.200.000	11.424.664.699	76.567.000	-	11.539.431.699
Thanh lý, nhượng bán	-	(5.656.794.000)	(1.577.240.500)	-	-	(7.234.034.500)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>59.180.006.045</b>	<b>7.370.965.807</b>	<b>89.425.773.852</b>	<b>536.757.145</b>	<b>1.052.727.271</b>	<b>157.566.230.120</b>
<b>Trong đó:</b>						
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	26.819.634.029	6.708.425.625	34.921.780.583	428.381.054	550.909.091	69.429.130.382
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	51.795.659.558	12.348.034.382	54.699.210.281	445.840.727	784.424.769	120.073.169.717
Khấu hao trong năm	1.838.839.672	414.033.439	6.105.656.879	21.181.247	125.454.528	8.505.165.765
Thanh lý, nhượng bán	-	(5.599.462.622)	(1.577.240.500)	-	-	(7.176.703.122)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>53.634.499.230</b>	<b>7.162.605.199</b>	<b>59.227.626.660</b>	<b>467.021.974</b>	<b>909.879.297</b>	<b>121.401.632.360</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	7.384.346.487	641.525.425	24.879.139.372	14.349.418	268.302.502	33.187.663.204
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.545.506.815</b>	<b>208.360.608</b>	<b>30.198.147.192</b>	<b>69.735.171</b>	<b>142.847.974</b>	<b>36.164.597.760</b>
<b>Trong đó:</b>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM**

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	-	11.539.431.699	(11.539.431.699)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	27.272.727	-	-	27.272.727
<i>Khu xử lý tái chế phế thải xây dựng Gia Lâm</i>	27.272.727	-	-	27.272.727
<b>Cộng</b>	<b>27.272.727</b>	<b>11.539.431.699</b>	<b>(11.539.431.699)</b>	<b>27.272.727</b>

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<b>146.698.000</b>	<b>301.089.000</b>
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh	146.698.000	301.089.000
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<b>8.377.622.499</b>	<b>10.516.840.078</b>
Công ty Cổ phần Thiết bị Môi trường Cao Thanh Đạt	201.893.560	890.873.100
Công ty TNHH Điện Stanley Việt Nam	-	2.199.967.000
Công ty TNHH Xây lắp và Dịch vụ Thương Mại Âu Nguyễn	1.620.045.292	1.257.187.238
Công ty Cổ phần Điện và Chiếu sáng Phú Thắng	1.161.116.000	-
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây dựng Gia Lâm	1.071.353.000	485.093.400
Doanh Nghiệp Tư nhân Thanh trung (Cửa hàng xăng dầu Bò Đè)	1.249.536.250	1.036.147.070
Doanh nghiệp tư nhân Mạnh Cường	913.340.380	759.121.490
Các nhà cung cấp khác	2.160.338.017	3.888.450.780
<b>Cộng</b>	<b>8.524.320.499</b>	<b>10.817.929.078</b>

**12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện Gia Lâm	413.967.500	1.164.262.000
Các nhà cung cấp khác	560.340	4.212.500
<b>Cộng</b>	<b>414.527.840</b>	<b>1.168.474.500</b>

**13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	9.551.129.179	-	6.762.342.778	(9.615.385.815)	6.698.086.142	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	629.791.284	-	1.923.675.094	(2.788.868.254)	-	235.401.876
Thuế thu nhập cá nhân	35.687.407	-	225.605.463	(253.041.940)	8.250.930	-
Tiền thuê đất	-	5.833.647	386.496.506	(386.496.506)	-	5.833.647
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	120.872.650	(120.872.650)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>10.216.607.870</b>	<b>5.833.647</b>	<b>9.421.992.491</b>	<b>(13.167.665.165)</b>	<b>6.706.337.072</b>	<b>241.235.523</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế TNDN với hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường với thuế suất 10%.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.831.285.377	18.358.300.803
Trong đó		
Lợi nhuận từ hoạt động vệ sinh môi trường	6.461.006.860	11.357.020.860
Lợi nhuận từ hoạt động khác	5.370.278.517	7.001.279.943
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	342.001.809	108.119.861
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>12.173.287.186</b>	<b>18.466.420.664</b>
Trong đó		
Thu nhập tính thuế từ hoạt động vệ sinh môi trường	6.700.593.135	11.433.782.800
Thu nhập tính thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường	5.472.694.051	7.032.637.864
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp		
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của hoạt động vệ sinh môi trường	10%	10%
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của hoạt động khác	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.764.598.124</b>	<b>2.549.905.853</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>159.076.970</b>	<b>-</b>
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.923.675.094</b>	<b>2.549.905.853</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### **14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

Là doanh thu cho thuê nhà nhận trước.

#### **15. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	76.910.000	145.125.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	111.000.000	73.049.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	135.757.422	81.277.667
<b>Cộng</b>	<b>323.667.422</b>	<b>299.451.667</b>

5-00  
ÁNH  
TY  
HỮU  
TƯ  
C  
NỘI  
TP

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	3.924.542.129	1.981.479.269
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.580.839.494	2.658.157.560
Chi quỹ	(1.722.347.544)	(715.094.700)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>3.783.034.079</u></b>	<b><u>3.924.542.129</u></b>

### 17. Vốn chủ sở hữu

#### 17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm trước	76.000.000.000	281.733.142	2.410.104.129	13.290.787.802	91.982.625.073
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	15.808.394.950	15.808.394.950
Trích lập các quỹ	-	-	3.322.696.950	(5.980.854.510)	(2.658.157.560)
Chia cổ tức lợi nhuận	-	-	-	(7.309.933.292)	(7.309.933.292)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b><u>76.000.000.000</u></b>	<b><u>281.733.142</u></b>	<b><u>5.732.801.079</u></b>	<b><u>15.808.394.950</u></b>	<b><u>97.822.929.171</u></b>
Số dư đầu năm nay	76.000.000.000	281.733.142	5.732.801.079	15.808.394.950	97.822.929.171
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	9.907.610.283	9.907.610.283
Trích lập các quỹ	-	-	4.742.518.486	(6.323.357.980)	(1.580.839.494)
Chia cổ tức lợi nhuận	-	-	-	(9.485.036.970)	(9.485.036.970)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b><u>76.000.000.000</u></b>	<b><u>281.733.142</u></b>	<b><u>10.475.319.565</u></b>	<b><u>9.907.610.283</u></b>	<b><u>96.664.662.990</u></b>

#### 17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội	48.640.000.000	48.640.000.000
Các đối tượng khác	27.360.000.000	27.360.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>76.000.000.000</u></b>	<b><u>76.000.000.000</u></b>

#### 17c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 ngày 29 tháng 4 năm 2022 như sau:

	VND
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 4.742.518.486
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 1.580.839.494

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

Là doanh thu cung cấp dịch vụ trong năm.

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.



# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

<b>2. Giá vốn hàng bán</b>		
Là giá vốn dịch vụ đã cung cấp trong năm.		
<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.707.926.415	1.780.512.870
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	25.971.585	180.718.076
Lãi tiền gửi ký quỹ	137.434.932	168.734.159
<b>Cộng</b>	<b>1.871.332.932</b>	<b>2.129.965.105</b>
<b>4. Chi phí bán hàng</b>		
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí cho nhân viên	529.267.064	481.029.880
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	13.955.665	19.181.820
Chi phí dịch vụ mua ngoài	737.776.300	715.012.200
Các chi phí khác	259.575.073	154.384.454
<b>Cộng</b>	<b>1.540.574.102</b>	<b>1.369.608.354</b>
<b>5. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí cho nhân viên	8.565.888.900	8.258.578.146
Chi phí vật liệu quản lý	59.763.120	83.316.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	154.287.685	281.325.519
Chi phí khấu hao tài sản cố định	529.463.222	584.802.524
Thuế, phí và lệ phí	389.496.506	386.122.399
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	-	499.200
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.490.924.964	1.707.606.624
Các chi phí khác	3.079.417.044	3.021.702.989
<b>Cộng</b>	<b>14.269.241.441</b>	<b>14.323.953.401</b>
<b>6. Thu nhập khác</b>		
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	725.207.669	-
Tiền bồi thường	11.862.400	-
Xử lý công nợ	-	227.035.600
Thu nhập khác	-	4.837.200
<b>Cộng</b>	<b>737.070.069</b>	<b>231.872.800</b>
<b>7. Chi phí khác</b>		
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thuế chậm nộp, bị truy thu	201.967.896	-
Tiền phạt do chở hàng vượt trọng tải	32.000.000	-
Tiền chậm nộp BHXH	33.913	3.391.299
Chi phí khấu hao không phục vụ SXKD	-	2.516.180
Chi phí khác	-	510
<b>Cộng</b>	<b>234.001.809</b>	<b>5.907.989</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	33.877.378.816	32.042.616.892
Chi phí nhân công	79.175.064.495	72.074.717.684
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.505.165.765	9.392.084.327
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.158.704.771	24.421.243.986
Chi phí khác	15.633.291.025	9.024.045.873
<b>Cộng</b>	<b><u>163.349.604.872</u></b>	<b><u>146.954.708.762</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

<b>Năm nay</b>		<b><u>Tiền lương</u></b>	<b><u>Thù lao</u></b>	<b><u>Cộng thu nhập</u></b>
Ông Dương Mạnh Lương	Chủ tịch HĐQT từ 13/10/2022 - nay	57.642.800	9.600.000	67.242.800
Ông Lê Quân	Chủ tịch HĐQT đến 13/10/2022	155.562.900	28.800.000	184.362.900
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Trọng Khánh	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Phùng Thanh Nam	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	267.342.700	28.800.000	296.142.700
Bà Huỳnh Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT	258.656.100	28.800.000	287.456.100
Bà Phạm Hồng Thu	Trưởng BKS từ 13/10/2022 - nay		6.000.000	6.000.000
Ông Dương Minh Đức	Trưởng BKS đến 13/10/2022	-	18.000.000	18.000.000
Ông Trịnh Nguyên Khánh	Thành viên BKS	-	12.000.000	12.000.000
Bà Nguyễn Thu Hằng	Thành viên BKS	-	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Ghi Nhớ	Thành viên HĐQT kiêm P. Giám đốc	239.348.100	-	239.348.100
Ông Phạm Ngọc Minh	Phó Giám đốc	235.199.200	-	235.199.200
<b>Cộng</b>		<b><u>1.213.751.800</u></b>	<b><u>216.000.000</u></b>	<b><u>1.429.751.800</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM**

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

		<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
<b>Năm trước</b>				
Ông Lê Quân	Chủ tịch HĐQT	119.360.700	37.200.000	156.560.700
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên HĐQT	-	18.000.000	18.000.000
Ông Nguyễn Trọng Khánh	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Phùng Thanh Nam	Thành viên HĐQT	242.615.400	32.400.000	275.015.400
Bà Huỳnh Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT	240.300.800	14.400.000	254.700.800
Ông Dương Minh Đức	Trưởng BKS	-	18.000.000	18.000.000
Ông Trịnh Nguyên Khánh	Thành viên BKS	-	12.000.000	12.000.000
Bà Nguyễn Thu Hằng	Thành viên BKS	-	6.000.000	6.000.000
Ông Nguyễn Ghi Nhớ	Thành viên HĐQT	219.563.000	18.000.000	237.563.000
Ông Phạm Ngọc Minh	Phó GD	221.352.700	-	221.352.700
Ông Nguyễn Huy Nam	Chủ tịch HĐQT	134.874.700	24.000.000	158.874.700
Bà Phạm Ngọc Liên	Trưởng BKS	-	18.000.000	18.000.000
Bà Lê Thị Lan Anh	Thành viên BKS	-	6.000.000	6.000.000
<b>Cộng</b>		<b>1.178.067.300</b>	<b>240.000.000</b>	<b>1.418.067.300</b>

**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Công nghiệp Môi trường 9 - URENCO 9	Công ty con của công ty mẹ
Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh	Công ty con của công ty mẹ

**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Công ty phát sinh các giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Công nghiệp Môi trường 9 - URENCO 9</b>		
Mua tài sản của URENCO 9	-	87.272.727
Chi phí sửa chữa do URENCO 9 cung cấp	-	-
<b>Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Đông Anh</b>		
Mua hàng hóa dịch vụ	355.259.832	-

**Công nợ với các bên liên quan khác**

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.11.

# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ GIA LÂM

Địa chỉ: Số 211 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2023

Người lập biểu



Đoàn Thùy Linh

Kế toán trưởng



Đoàn Thùy Linh

Giám đốc



Phung Thanh Nam

